**TIẾT PPCT: 1 - 2**

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**TRI THỨC NGỮ VĂN**

**VĂN BẢN: TRONG LỜI MẸ HÁT**

**(Trương Nam Hương)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

 - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân biệt được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong trong văn bản văn học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân biệt được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong trong văn bản văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thương con người, yêu thương thiên nhiên

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**A.Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về văn nghị luận, các yếu tố cơ bản của văn nghị luận; mục đích viết của văn nghị luận

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - GV tổ chức trò chơi **Đoán ý đồng đội.**  **Luật chơi**: Có hai gói câu hỏi gồm các từ khóa liên quan đến các kiến thức về thơ đã học. Hai đội tham gia trò chơi, mỗi đội gồm hai thành viên, một thành viên gợi ý và một thành viên đoán các từ khóa. Trong quá trình gợi ý, không được phép sử dụng các từ có trong gói từ khóa. Mỗi đội có thời gian là 60 giây để vừa gợi ý vừa trả lời. Đội nào đoán được nhiều từ khóa hơn sẽ chiến thắng.  **Gói từ khóa 1**  Vần  Nhịp  Hình ảnh thơ  ***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Qua trò chơi vừa rồi chúng ta đã hình dung lại những đơn vị kiến thức về thơ bốn chữ, thơ năm chữ đã được học trong chương trình Ngữ văn 7. Nối tiếp chủ đề về thơ, trong bài học đầu tiên của chương trình Ngữ văn 8, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tri thức về thơ sáu chữ, bảy chữ qua chủ điểm: Những gương mặt thân yêu.*  **Gói từ khóa 2**  Thơ bốn chữ  Thơ năm chữ  Thông điệp | **HS tham gia trò chơi** |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nhận ra chủ điểm bài học và bước đầu trả lời câu hỏi lớn của bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Giới thiệu chủ điểm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV tổ chức hoạt động “Một phút nhìn lại”:**  **+** Em hãy dành 1 phút....để ghi nhớ lại những kỉ niệm đáng nhớ, những gương mặt thân yêu, nhưng cảnh đẹp đã từng qua, những trải nghiệm bổ ích, những khoảnh khắc kì diệu của cuộc sống và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Mỗi HS có 1 phút để suy nghĩ và 1 phút để chia sẻ (Gọi 2 HS chia sẻ, còn lại có thể yêu cầu HS ghi ra giấy để cuối bài trong phần Ôn tập cho HS tiếp tục chia sẻ.  - GV gợi dẫn:  + Đâu là câu hỏi lớn của chủ điểm?  + Em có suy nghĩ gì về câu hỏi lớn đó?  🡪 Câu hỏi lớn của bài học, gắn với chủ điểm chính của bài học, bao quát chủ điểm của các văn bản trong bài học, đồng thời gắn với những vấn đề của đời sống, gợi ra những cuộc đối thoại mở, nhiều khi không có đáp án. Các em hãy cùng suy ngẫm về câu hỏi lớn của bài học nhé!  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, giới thiệu chủ điểm và câu hỏi lớn của bài học | **I. Giới thiệu bài học**  **- Chủ điểm:**: Những gương mặt thân yêu.  **- Thể loại chính:**: Thơ sáu chữ, bảy chữ  **- Câu hỏi lớn của bài:** : *Tình yêu thương đã làm giàu cho tâm hồn chúng ta như thế nào?* |

**Hoạt động 2: Giới thiệu Tri thức Ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** năm được:

- Nắm được các đặc điểm cơ bản của thơ sáu chữ, bảy chữ (vần, nhịp, số câu, bố cục, mạch cảm xúc của thơ....)

- Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.

**b. Nội dung:** Phần ghi chép, thảo luận nhóm; phần bài làm phiếu học tập của HS

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ví dụ: ***Bài thơ: Quê hương – Đỗ Trung Quân*** và yêu cầu HS nhận xét về số chữ trong câu, số câu dòng trong một khổ.  *“Quê hương là gì hở mẹ*  *Mà cô giáo dạy phải yêu*  *Quê hương là gì hở mẹ*  *Ai đi xa cũng nhớ nhiều*  *Quê hương là chùm khế ngọt*  *Cho con trèo hái mỗi ngày.*  *Quê hương là con đường đi học*  *Con về rợp bướm vàng bay (Trích)*  🡪 Mỗi dòng có 6 chữ  🡪 Cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng (mẹ- mẹ, ngày- bay)  🡪 Mỗi khổ có 4 dòng  GV đưa ví dụ: ***Bài thơ: Đường về quê mẹ – Đoàn Văn Cừ*** và yêu cầu HS nhận xét về số chữ trong câu, số câu dòng trong một khổ.  *Thúng cắp bên hông, nón đội đầu,*  *Khuyên vàng, yếm thắm, áo the nâu*  *Trông u chẳng khác thời con gái*  *Mắt sáng, môi hồng, má đỏ au.*  *Chiều mát, đường xa nắng nhạt vàng,*  *Đoàn người về ấp gánh khoai lang,*  *Trời xanh cò trắng bay từng lớp,*  *Xóm chợ lều phơi xác lá bàng.*  🡪 Mỗi dòng có 7 chữ  🡪 Cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng (đầu- nâu, vàng- lang- bàng)  🡪 Mỗi khổ có 4 dòng  **GV đặt câu hỏi :**  + Từ ví dụ phân tích, em hãy rút ra khái niệm thơ sáu chữ, bảy chữ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **II. Tri thức Ngữ văn**  **1. Thơ sáu chữ, bảy chữ**  - Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có sáu chữ  - Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có bảy chữ.  - Mỗi bài gồm nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV yêu cầu HS làm bài tập nhanh:**  **Bài tập nhanh:** Dựa vào kiến thức đã học về vần trong chương trình *Ngữ văn 7,* tập một, bộ sách *Chân trời sáng tạo,* em hãy xác định và phân loại vần trong 4 đoạn thơ sau:  a.  *Tiếng đàn bầu của ta*  *Lời đằm thắm thiết tha*  *Cung thanh là tiếng mẹ*  *Cung trầm như giọng cha*  *(Lữ Giang, Đàn bầu)*  **🡪 Vần chân**  b.  *Hạt gạo làng ta*  *Gửi ra tiền tuyến*  *Gửi về phương xa*  *Em vui em hát*  *Hạt vàng làng ta*  *(Trần Đăng Khoa, Hạt gạo làng ta)*  **🡪 Vần lưng**  c.  *Đâu những chiều sương phủ bãi đồng*  *Lúa mềm xao xác ở ven sông*  *Vẳng lên trong tiếng xe lùa nước*  *Một giọng hò đưa hố não nùng.*  (Tố Hữu, *Nhớ đồng)*  **🡪 Vần liền**  d.  *Con nghe dập dờn tiếng lúa*  *Lời ru hóa hạt gạo rồi*  *Thương mẹ một đời khốn khó*  *Vẫn giàu những tiếng ru nôi.*  (Trương Nam Hương, *Trong lời mẹ hát*)  **🡪 Vần cách**  Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Vần**  **- Vần chân**: *là vần được gieo vào cuối dòng thơ; các tiếng cuối dòng vần với nhau*  **- Vần lưng**: *vần được gieo ở giữa dòng thơ; tiếng cuối của dòng trên vần với tiếng giữa của dòng dưới hoặc các tiếng trong 1 dòng vần với nhau*  **- Vần liền**: *là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.*  **- Vần cách**: *là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng thơ cách nhau vần với nhau.*  ***Lưu ý:*** *Những cách gieo vần này không phải chỉ được dùng trong thể thơ sáu chữ, bảy chữ mà còn được dùng trong các thể thơ khác.* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV chiếu hình minh họa và dẫn dắt:** Trong một tác phẩm hội họa dù là vẽ chân dung, phong cảnh, vẽ trang trí đối xứng để vẽ được cân đối, chúng ta cần phải biết cách chia bố cục. Như vậy, bố cục rất quan trọng, không riêng gì trong hội họa mà trong văn bản thơ cũng rất cần thiết.  GV đặt câu hỏi gợi dẫn:  + Theo em, thế nào là bố cục của một bài thơ?  + Việc sắp xếp bố cục trong một bài thơ có tác dụng gì?  + Phân tích bố cục trong bài thơ: **Việt Nam quê hương ta – Nguyễn Đình Thi**  🡪 Phần 1: Khổ thơ 1: Vẻ đẹp cảnh sắc quê hương.  🡪 Phần 2: Còn lại: Vẻ đẹp con người Việt Nam  + Mạch cảm xúc của bài thơ là gì? Phân tích mạch cảm xúc của bài thơ **Việt Nam quê hương ta – Nguyễn Đình Thi.**  🡪 Mạch cảm xúc trong *Việt Nam quê hương ta* của Nguyễn Đình Thi có sự vận động từ cảm xúc tự hào về vẻ đẹp của đất nước đến cảm xúc tự hào, yêu thương tha thiết con người Việt Nam  + Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? Hãy nhận xét cảm hứng chủ đạo của bài thơ qua văn bản “Mẹ”- Đỗ Trung Lai.  🡪 Cảm hứng chủ đạo trong bài *Mẹ* của Đỗ Trung Lai là cảm hứng xót thương, day dứt xen lẫn bất lực, nuối tiếc khi nhận ra dấu ấn thời gian và những nỗi vất vả của cuộc đời đã in hẳn lên bóng dáng mẹ.  Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Bố cục, mạnh cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ**  **a. Bố cục của bài thơ.**  **\* Khái niệm**  Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định.  **\* Vai trò**  Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ; từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.  **b. Mạch cảm xúc của bài thơ.**  Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.  **c. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ.**  Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV yêu cầu HS:** Em hãy phát biểu tưởng tượng của mình về cảnh được gợi tả trong đoạn thơ trên. Nêu cơ sở để em có thể tưởng tượng như vậy.  *Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa*  *Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non*  *Em bé nhìn vầng trăng nhưng chưa thấy mẹ*  *Mẹ vẫn trên cánh đồng.*  *Đồng lúa lẫn vào đêm*  *Ngọn lửa bếp chưa nhen.*  *Căn nhà tranh trống trải.*  (Vũ Quần Phương, *Đợi mẹ*)  **+** Từ ví dụ phân tích, hãy nêu hiểu biết của em về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.  Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **4. Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.**  Tác phẩm văn học là sản phẩm của trí tưởng tượng, sáng tạo, được thể hiện bằng ngôn từ. Vì thế, khi đọc văn bản, người đọc cần huy động nhận thức, trải nghiệm, sử dụng kết hợp các giác quan để tái hiện trong tâm trí mình hình ảnh con người hay bức tranh đời sống mà nhà văn, nhà thơ đã khắc họa trong văn bản. Nhờ khả năng tưởng tượng, người đọc có thể trải nghiệm cuộc sống được miêu tả, hóa thân vào các nhân vật, từ đó cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **GV tổ chức trò chơi RUNG CHUÔNG VÀNG**  **Câu 1. Lựa chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống? (gạch, ngõ, giếng)**  *Mặt Trời lặn xuống bờ ao*  *Ngọn khói xanh lên lúng liếng*  *Vườn sau gió chẳng đuổi nhau*  *Lá vẫn bay vàng sân …*  (Trần Đăng Khoa)  *🡪 Giếng*  **Câu 2. Đoạn thơ sau được viết theo thể thơ nào?**  *Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,*  *Lòng trí bâng khuâng sức nhớ làng*  *- Chị ấy năm nay còn gánh thóc*  *Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?*  *🡪 Thơ bảy chữ*  **Câu 3. Mạch cảm xúc trong bài thơ là gì?**  *🡪 Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.*  **Câu 4. Tưởng tượng có vai trò quan trọng trong tiếp nhận văn học, đúng hay sai?**  *🡪 Đúng*  **Câu 5. Có thể phân loại vần thành mấy loại?**  *🡪 Bốn loại: Vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách*  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* |  |

**D.Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **GV yêu cầu HS:** vẽ sơ đồ tư duy kiến thúc cần nhớ về Thể thơ sáu chữ, bảy chữ |  |

****

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 1-2**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶ T THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**VĂN BẢN: TRONG LỜI MẸ HÁT**

**(Trương Nam Hương)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Xác định được thể thơ và cách gieo vần trong bài thơ.

- Xác định được bố cục và chỉ ra các nét độc đáo về mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được các nét đặc sắc về nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Trong lời mẹ hát.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Trong lời mẹ hát.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa bài thơ

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của thơ với các tác phẩm có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ  **- GV yêu cầu HS**: Chia sẻ với các bạn một bài thơ hoặc câu ca dao mà em yêu thích về người mẹ.  🡪 GV đưa bài thơ, bài ca dao tham khảo  + *Mẹ ốm* – Trần Đăng Khoa  + *Chỉ có thể là mẹ-* Đặng Minh Mai  + Một số câu ca dao  1. *Đố ai đếm được lá rừng*  *Đố ai đếm được mấy tầng trời cao*  *Đố ai đếm được vì sao*  *Đố ai đếm được công lao mẹ già.*  *2.*  *Ôm con mẹ đếm sao trời*  *Đếm hoài không hết một đời long đong.*  *3.*  *Đưa kim qua nỗi ưu phiền*  *Mẹ ngồi vá lại cho nguyên sự đời.*  *4.*  *Gió mùa thu mẹ ru con ngủ*  *Năm canh dài, mẹ thức đủ năm canh.*  *5.*  *Cánh cò cõng nắng cõng mưa*  *Mẹ tôi cõng cả bốn mùa gió sương.* | ***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Mẹ là người luôn yêu thương, dìu dắt và bao bọc chúng ta trong cuộc sống. Chính vì vậy, chúng ta – những người con phải luôn yêu thương và biết ơn tình yêu thương và sự hi sinh mà mẹ dành cho chúng ta.  Bài học*Trong lời mẹ hát*ngày hôm nay sẽ giúp cho chúng ta thấy rõ và sâu sắc hơn những hi sinh, vất vả mà mẹ dành cho con.* |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức:**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản:**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và sử dụng một số kĩ thuật đọc khi trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thao tác 1: Đọc và tìm hiểu chung về tác phẩm**  **- GV đặt câu hỏi**:Em hãy nêu những hiểu biết về tác giả Trương Nam Hương  **GV mở rộng:** Ông là một nhà thơ tài hoa của nền văn học Việt Nam. Với những chùm thơ hay và giàu ý nghĩa đã giúp ông nhận được nhiều giải thưởng cao quý của văn học nghệ thuật.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 5: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS đọc bài thơ và hoạt động nhóm đôi tìm hiểu những nét khái quát chung về bài thơ.**  - Phiếu học tập tìm hiểu chung về bài thơ “Trong lời mẹ hát”  - Hình thức: thảo luận cặp đôi  - Thời gian: 3 phút    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm nhóm  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Nhà thơ Trương Nam Hương tâm sự*:*** *“Tôi viết bài thơ này cách đây đã hơn 20 năm, bài thơ bằng tuổi con gái tôi bây giờ. Tôi viết trong lúc ru con, viết để nhớ những tháng năm thơ bé của mình cũng là nhớ lại những lời ru ngày xưa của mẹ. Mỗi lần tôi đưa nôi là một lần con tôi bồng bềnh trong lời thơ ấy (nói đúng hơn đầy đủ hơn là chính tôi cũng đang bồng bềnh trong các miền kí ức tuổi thơ của mình). Tôi nhớ về mẹ, về quê hương, về những miền đất, về những năm tháng gian nan khó nghèo, đã cưu mang nuôi dưỡng mình. Đẹp, buồn và trong trẻo biết bao. Không chỉ có thế, bài thơ còn là một phần đời chính người mẹ của tôi. Tất cả sự vật, hình ảnh trong bài thơ tôi lấy chất liệu từ quê ngoại của mình: Kinh Bắc.”* | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc:**  - Đọc: to, rõ ràng, diễn cảm, thể hiện được cảm xúc yêu thương và biết ơn trước công ơn và đức hi sinh của người mẹ  - Sử dụng chiến lược: đọc, theo dõi, hình dung  **2. Tìm hiểu chung:**  **a. Tác giả**  - Sinh ngày 23-10-1963 tại Hải Phòng, lớn lên ở Hà Nội và vào TP Hồ Chí Minh từ năm 12 tuổi.  - Tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.  - Từng biên tập sách ở nhà xuất bản Công an nhân dân, báo An ninh Thế giới; Nguyên Ủy viên Hội đồng Thơ – Hội Nhà văn Việt Nam khoá VIII và khoá IX  **\* Phong cách sáng tác:**  Theo nhận xét của Nhà thơ Lê Văn Thảo thì “*Trương Nam Hương định hình phong cách thơ từ rất sớm; coi trọng khai thác chất liệu ca dao và văn hóa truyền thống, dịu dàng tinh tế trong ngôn ngữ trữ tình. Trong thơ anh có sự giằng xé giữa cảm hứng hương xưa quen thuộc với ý thức tiếp nhận những làn gió mới của thời đại và tâm tình con người”.*  **\* Một số tác phẩm tiêu biểu:**  - Khúc hát người xa xứ (Thơ, NXB Trẻ, 1990)  - Cỏ, tuổi hai mươi (Thơ, NXB Văn nghệ, 1992)  - Hè phố tuổi thơ (Văn, NXB Trẻ, 1992)  - Ban mai xanh (Thơ, NXB Đồng Nai, 1994)  - Ngoảnh lại tháng năm (Thơ, NXB Văn học, 1995)  - Thơ tình Trương Nam Hương (Thơ, NXB Đồng Nai, 1995)  - Viết tặng những mùa xưa (Thơ, NXB Thanh niên, 1999)  - Thơ với tuổi thơ (Thơ, NXB Kim đồng, 2005)  - Đường thi ngẫu dịch (Thơ dịch, NXB Thanh niên, 2007)  - Ra ngoài ngàn năm (Thơ, NXB Văn học, 2008)  - Mini thơ (Thơ, NXB Thanh niên, 2008).  **b. Tác phẩm**  - **Hoàn cảnh sáng tác:** Viết trong lúc nhà thơ ru con  **- Xuất xứ**: In trong “Ban mai xanh”, NXB Đồng Nai, 1994  **- Thể thơ**: Sáu chữ  **- PTBĐ chính**: Biểu cảm  **- Nhan đề**: **Có vai trò quan trọng trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ:** qua hình ảnh lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương, đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

+ Đặc trưng của thể loại thơ trong tác phẩm

+ Lời mẹ hát ru đưa con đến với hình ảnh quê hương, đất nước

+ Hình ảnh người mẹ từ lúc còn trẻ đến lúc tóc bạc trong tình cảm thương yêu lẫn xót xa của con

+ Lời ru đã chắp cánh cho con bay xa, trưởng thành

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS:**  + Em hãy nhắc lại những yếu tố thể hiện đặc trưng của thơ.  + Bài thơ được gieo vần như thế nào? Nhận xét về nhịp của câu thơ?  + Theo em, bài thơ có thể chia theo bố cục mấy phần, nội dung chính của từng phần.  + Mạch cảm xúc của bài thơ có gắn liền với bố cục của bài thơ không? Giải thích?  + Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?  + Theo em, trong bài thơ có những hình ảnh nào đặc sắc?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tìm câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc trưng của thể loại thơ trong tác phẩm**  **- Vần**: Vần cách  **- Nhịp**: Chủ yếu 2/4 đều đặn  **🡺 Tạo liên kết giữa các dòng thơ, gợi cảm giác nhịp võng, nhịp nôi đưa con.**  **- Bố cục, mạch cảm xúc**  + Khổ 1-2: Lời mẹ hát ru đưa con đến với hình ảnh quê hương, đất nước  + Khổ 3-7: Hình ảnh người mẹ từ lúc còn trẻ đến lúc tóc bạc trong tình cảm thương yêu lẫn xót xa của con  + Khổ 8: Lời ru đã chắp cánh cho con bay xa, trưởng thành  **- Nét độc đáo của bố cục bài thơ:** gợi tả sự lớn dần của nhân vật con, từ khi còn bé đến lúc trưởng thành song hành với dấu ấn thời gian trong cuộc đời mẹ. Khi đứa con còn nằm võng: lời ru mở ra hình ảnh quê hương, đất nước (khổ 1,2), qua lời ru, con thấu hiểu những tảo tần, vất vả, hi sinh của người mẹ qua thời gian (các khổ 3 - 7); hình ảnh thơ mở rộng ra ý nghĩa của lời ru: lời ru giúp con lớn lên, trưởng thành (khổ cuối)  **- Cảm hứng chủ đạo**: Cảm hứng về sự hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru.  **- Các hình ảnh đặc sắc**  *+ Chòng chành nhịp võng ca dao*  🡪 Đảo ngữ **🡪 Gợi tả hình ảnh mẹ đưa võng ru con đồng thời gợi âm thanh trầm bổng của những câu ca mẹ hát**  *+ Vầng trăng mẹ thời con gái,*  *Vẫn còn thơm ngát hương cau*  🡪 Ẩn dụ **🡪 Gợi tả vẻ đẹp rạng rỡ thời trẻ của mẹ** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Hình ảnh “tuổi thơ chở đầy cổ tích” có ý nghĩa gì?  + Hình ảnh quê hương, đất nước được hiện lên như thế nào qua lời ru của mẹ? Những hình ảnh đó gợi cho em những suy nghĩ gì?  Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.  **GV chiếu một số bài ru con:**  *+ Con cò, cò bay lả, lả, bay la*  *Bay từ từ cửa phủ,*  *Bay ra, ra cánh đồng*  *Tình tính tang, là tang tính tình*  *Duyên tình rằng, ấy duyên tình ơi,*  *Rằng có nhớ, nhớ hay chăng?*  *Rằng có biết biết hay chăng*  *+ Con gà cục tác lá chanh*  *Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi*  *Con chó khóc đứng khóc ngồi*  *Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng*  *Con trâu nằm ngửa nằm nghiêng*  *Xin chớ mua riềng, mua tỏi cho tôi!* | **2. Lời mẹ hát ru đưa con đến với hình ảnh quê hương, đất nước**  *- Hình ảnh* ***“Tuổi thơ chở đầy cổ tích”***: Nhân hóa, ẩn dụ  🡪 Hình ảnh người mẹ quen thuộc bên nhưng lời ru ngọt ngào  🡪 Những câu chuyện cổ tích đầy màu sắc để nuôi dưỡng tâm hồn con được trong trẻo và ấm áp  - Lời ru của mẹ:  + Cánh cò trắng  + Dải đồng xanh  + Màu vàng hoa mướp  + Con gà cục tác, lá chanh  🡪 Vẻ đẹp của quê hương, đất nước Việt Nam. Vẻ đẹp mộc mạc, bình dị, gần gũi với mỗi con người Việt Nam  **🡺 Lời ru của mẹ đi cùng năm tháng, gắn liền với vẻ đẹp của quê hương, đất nước** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS Hoạt động nhóm**  - Phiếu học tập tìm hiểu về hình ảnh người mẹ từ lúc còn trẻ đến lúc tóc bạc trong tình cảm thương yêu lẫn xót xa của con (khổ 3-7)  - Hình thức: thảo luận nhóm bốn  - Thời gian: 7 phút    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **GV mở rộng:**  Hình ảnh mẹ hiện lên với vẻ đẹp thời con gái như “vầng trăng”, hình ảnh tần tảo, chịu thương, chịu khó trong lao động, vừa giã gạo vừa ru con, tấm áo “bạc phơ, bạc phếch”, “màu trắng đến nôn nao” trên mái tóc mẹ, “lưng còng” vì gánh nặng thời gian và dù vất vả như vậy nhưng lời ru của mẹ vẫn ngọt ngào, thảo thơm, gửi gắm tất cả những gì tốt đẹp vào lời ru con  **Nét độc đáo trong cách khắc họa hình ảnh mẹ là:** hình ảnh mẹ được khắc họa hòa lẫn vào lời ru, hình ảnh mẹ trong từng khổ thơ hiện lên song hành với tình cảm của con với mẹ. | **3. Hình ảnh người mẹ từ lúc còn trẻ đến lúc tóc bạc trong tình cảm thương yêu lẫn xót xa của con**  **Hình ảnh người mẹ**  - Ru con trong những buổi trưa hè, kẽo kẹt chiếc võng cùng những khóm trúc, lùm tre  - Ẩn dụ **🡪 Gợi tả vẻ đẹp rạng rỡ thời trẻ của mẹ**  - Vừa giã gạo vừa ru con  - Vừa ru con vừa lao động trên cánh đồng đầy nắng gió  - Cả đời mẹ khốn khó, tần tảo nhưng vẫn ngọt ngào tiếng ru  - Tấm áo bạc phơ, bạc phếch, vải nâu bục mối chỉ sờn. Màu bạc của áo cũng là màu bạc của tóc, của sức khỏe, thời gian.  - Điệp ngữ “Thương mẹ” 🡪 **con bộc lộ trực tiếp** **tình cảm, sự biết ơn**  - Nhân hóa: “Thời gian chạy” 🡪 **Thời gian trôi qua lấy đi tuổi thanh xuân, để lại một màu trắng đọng lại trên tóc mẹ**  - Tương phản: lưng mẹ còng dần còn con thì ngày một cao lên 🡪 **Sự già yếu, hi sinh của mẹ cho con lớn lên từng ngày**  **🡺 Hình ảnh người mẹ hiện lên với bao lo toan trong cuộc sống đời thường, trong sự trôi chảy của thời gian. Người mẹ tần tảo, vất vả làm lụng qua năm tháng để nuôi con trưởng thành, lớn khôn.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  - Qua khổ thơ cuối, con cảm nhận như thế nào về ý nghĩa tiếng hát của mẹ đối với con?  - Điều mà con “nghe” được trong lời mẹ hát ở khổ thơ này có gì khác biệt so với bảy khổ thơ trước đó?  Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **4. Lời ru đã chắp cánh cho con bay xa, trưởng thành**  - Qua lời mẹ hát, con nhìn thấy cả cuộc đời, con hiểu cuộc đời và hiểu được sự vất vả, tấm lòng, sự hi sinh của mẹ đối với con  - Lời ru của mẹ đã chắp cho con đôi cánh, đã cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa.  🡪 Điều mà con “nghe” được trong khổ thơ này là sự khái quát về những gì tác giả đã “nghe” trong lời mẹ ru ở các khổ thơ trước. Đó là toàn bộ cuộc đời của mẹ, tình cảm của mẹ dành cho con, là những lời răn dạy về cách sống giúp con trưởng thành |
| **Thao tác 4: Khái quát đặc trưng thể loại:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Khái quát đặc trưng thể loại:**  - Sử dụng thể thơ sáu chữ, lời thơ mộc mạc, gần gũi, giản dị  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật nhân hóa, tương phản, ẩn dụ,...  Bài thơ gợi về thế giới tuổi thơ với tình yêu thương của mẹ cho con những tháng năm ngọt ngào như cổ tích. |

**C. Hoạt động luyện tập:**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- GV giao nhiệm vụ:** Cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ này có gì khác với cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ “***Mẹ***”- Đỗ Trung Lai (hoặc bài thơ khác mà em biết).  **🡪 Gợi ý:**  **+ Trong lời mẹ hát**: Tình yêu thương, lòng biết ơn đối với mẹ được lồng ghép và tái hiện thông qua hình ảnh lời ru con.  **+ Mẹ**: Tình yêu thương, lòng biết ơn nỗi xót xa, bất lực trước thời gian in hằn trên hình dáng mẹ được thể hiện thông qua hình ảnh sóng đôi mẹ và cây cau.  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | **HS làm bài** |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- GV tổ chức hoạt động:**  **1. CHECKIN CẢM XÚC**  **Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình sau khi học xong bài thơ:**  + cảm nghĩ của em về bài thơ  + cảm nghĩ của em về người mẹ trong bài  + cảm nghĩ của em về người mẹ của mình sau khi học xong bài  **2. Hãy viết những điều em muốn nói với mẹ của mình** (cảm ơn, xin lỗi…) **vào PHT** |  |



**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 3 - 4**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**VĂN BẢN 2: NHỚ ĐỒNG**

**(Tố Hữu)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Xác định được thể thơ và cách gieo vần trong bài thơ.

- Xác định được bố cục và chỉ ra các nét độc đáo về mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được các nét đặc sắc về nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Nhớ đồng.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Nhớ đồng*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa bài thơ

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của thơ với các tác phẩm có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS**: Nêu cảm xúc của em sau khi xem video bài hát sau:  ***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Thiên nhiên và tình yêu quê hương, đất nước luôn là những đề tài muôn thuở trong thơ ca.  Bài học*Nhớ đồng*ngày hôm nay sẽ giúp cho chúng ta hiểu rõ và sâu sắc hơn tiếng lòng da diết với đời, thể hiện tình yêu và sự khát vọng về cuộc sống về đất nước và khát vọng tự do.* | - Hs lắng nghe, đoán |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và sử dụng một số kĩ thuật đọc khi trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thao tác 1: Đọc và tìm hiểu chung về tác phẩm**  **GV yêu cầu HS đọc bài thơ và hoàn thành PHT theo hình thức nhóm bàn tìm hiểu chung về bài thơ**    **- GV đặt câu hỏi**:Em hãy nêu những hiểu biết về tác giả Tố Hữu  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Tìm hiểu tác giả HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc:**  - Đọc: to, rõ ràng, diễn cảm, thể hiện được cảm xúc thương nhớ, hoài niệm của tác giả  - Sử dụng chiến lược: đọc, theo dõi, hình dung    **2. Tìm hiểu chung:**  **a.Tác giả**  - Tố Hữu (1920 - 2002) quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là nhà cách mạng, đồng thời là nhà thơ.  - Tác phẩm tiêu biểu: “Từ ấy” (1937-1946); “Việt Bắc” (1946-1954); “Gió lộng” (1955-1961); “Ra trận” (1962-1971); “Một tiếng đờn” (1978-1992)....  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ**: In trong *Thơ Tố Hữu – Tác phẩm văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh,* NXB Văn học, 2005  **- Hoàn cảnh sáng tác**: Tháng 7/1939, Tố Hữu bị bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ. Nhà thơ đề “Tặng Vịnh”, tức Nguyễn Vịnh, tên thật của đại tướng Nguyễn Chí Thanh, bạn hoạt động cách mạng của ông và cùng bị bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ.  **- Thể thơ**: Bảy chữ  **- PTBĐ chính**: Biểu cảm  **- Chủ đề**: Bài thơ thể hiện tình cảm nhớ thương da diết cảnh vật quê hương, con người, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết. |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

+ Đặc trưng của thể loại thơ trong tác phẩm

+ Nỗi nhớ của người tù cộng sản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS:**  + Em hãy nhắc lại những yếu tố thể hiện đặc trưng của thơ.  + Xác định cách gieo vần, ngắt nhịp trong khổ thơ thứ hai?  + Tìm những câu thơ, những hình ảnh được lặp đi, lặp lại  + Nhận xét về cách sắp xếp các phần trong bố cục của bài thơ. Từ đó, xác định sự vận động của mạch cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ  Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Căn cứ vào đâu để e xác định như vậy?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tìm câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc trưng của thể loại thơ trong tác phẩm**  **\* Vần, nhịp**  - Vần chân, liền  - Vần cách  - Ngắt nhịp 4/3  **🡪 Tác dụng:** Tạo sự liên kết giữa các dòng thơ, gợi nhịp điệu da diết, nhẹ nhàng, thấm đẫm nỗi nhớ  **\* Từ ngữ, hình ảnh đặc sắc**  - Câu thơ được lặp lại  *Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*  *Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!*  *...*  *Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh*  *Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi*!  🡪 **Điệp cấu trúc** (lặp lại 4 lần *“gì sâu bằng....”*)  **🡪 Khẳng định sự mãnh liệt của nỗi nhớ**  - Từ ngữ được lặp lại: **Điệp từ** *đâu* kết hợp với cấu trúc câu nghi vấn (*Đâu những nương khoai sắn ngọt bùi?...)*  **🡪 Tạo thành giọng điệu da diết, sâu lắng, mãnh liệt. Giữa bốn bức tường của nhà giam, âm thanh của tiếng hò là chất xúc tác, gợi mở bao hình ảnh thân thương của quê hương dội về từ kí ức.**  **\* Bố cục, mạch cảm xúc**  **- Phần 1** (bảy khổ thơ đầu): Cảm xúc bâng khuâng nhớ những cảnh sắc thân quen, bình dị nhưng đượm buồn của quê hương.  **- Phần 2** (còn lại): Cảm xúc bâng khuâng nhớ những gương mặt thân quen, nhớ chính bản thân với niềm vui khi tìm được lí tưởng sống và niềm khao khát tự do.  **\* Sự vận động của mạch cảm xúc:** từ cảm xúc thương nhớ một không gian tự do, sống động với những cảnh sắc thân thuộc, bình dị đến cảm xúc bâng khuâng nhớ những gương mặt thân quen, trong đó có hình ảnh của bản thân và niềm khao khát tự do cháy bỏng.  **\* Cảm hứng chủ đạo**  Niềm nhớ thương da diết, mãnh liệt, niềm khao khát tự do của một thanh niên trẻ tuổi trong những tháng ngày bị giam cầm, tách biệt với thế giới bên ngoài. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV chia 2 nhóm lớn và yêu cầu HS hoàn thành PHT**  **+ Nhóm 1:** PHT số 1  **+ Nhóm 2:** PHT số 2  **- Thời gian:** 10 phút    Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động nhóm và hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.  **GV mở rộng sau khi phân tích Nỗi nhớ những cảnh sắc thân quen, bình dị nhưng đượm buồn của quê hương.**  🡺 Qua nỗi nhớ quê hương, con người chúng ta không chí thấy hiện lên hình ảnh một người chiến sĩ cách mạng đang cô đơn trong ngục tù mà còn cho ta thấy tấm lòng yêu quê hương, sự gắn bó của người chiến sĩ với quần chúng nhân dân lao động, luôn luôn hướng tới cuộc sống bên ngoài. Đó cũng là những nét rất cơ bản và quen thuộc về hình ảnh người chiến sĩ cộng sản bị tù đày trong thơ Tố Hữu.  **- GV đặt câu hỏi mở rộng:** Theo em, tác giả muốn gửi đến thông điệp gì tới người đọc qua bài thơ này?  🡪 Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ này là cần trân trọng và theo đuổi sự tự do, sống có lí tưởng. | **2. Nỗi nhớ của người tù cộng sản**  **a. Nỗi nhớ những cảnh sắc thân quen, bình dị nhưng đượm buồn của quê hương.**  - Nỗi nhớ được khơi nguồn từ tiếng hò.  - Thời gian: Buổi trưa  - Không gian: Hiu quạnh  + Không gian đồng vắng  + Phòng giam cô quạnh, cách biệt với thế giới bên ngoài.  **🡪 Câu thơ mở đầu lặp lại 4 lần, dùng làm điệp khúc**  **🡪 Nỗi nhớ da diết, mãnh liệt và tâm trạng cô đơn của người tù cách mạng**  \*Hình ảnh đồng quê  - Cồn thơm  - Ruồng tre mát  - Ô mạ xanh mơn mởn  - Nương khoai sắn ngọt bùi  - Đường làng, xóm nhà tranh  - Chiều sương phủ bãi đồng  - Lúa mềm  - Xe lùa nước  **🡪 Liệt kê, hình ảnh, mùi vị của quê hương gần gũi, quen thuộc nay đã trở nên xa cách**  \*Hình ảnh con người lao động  - Những lưng cong xuống luống cày  - Những bàn tay vãi giống  **🡪 Những người dân quê cần cù, chất phác**  **🡪 Nghệ thuật:** Liệt kê + giọng điệu thơ da diết, thổn thức  **🡪 Nỗi nhớ chân thật, đậm tình thương mến về cuộc sống quê hương bình dị, đơn sơ gần gũi mà đượm buồn.**  **b. Nỗi nhớ những gương mặt thân quen, nhớ chính bản thân với niềm vui khi tìm được lí tưởng sống và niềm khao khát tự do**  \*Hình ảnh mẹ già và những người thân đã mất  - Điệp từ nghi vấn “đâu”  - Câu/từ cảm thán “Chao ôi”  🡪 Nhớ về mẹ già  - Điệp ngữ “đâu, những hồn”  🡪 Nhớ những người thân đã khuất  **🡪 Tác giả chìm đắm, say trong nỗi nhớ trải dài không dứt, da diết khôn nguôi về người mẹ già nua và những người thân đã khuất của mình. Lời thơ như lời than thở, thể hiện rõ tâm trạng cô đơn, đau khổ của người tù lúc này.**  \*Hình ảnh bản thân  - Khi chưa được tiếp cận với ánh sáng của Đảng, của cách mạng  + Bế tắc, chưa tìm được hướng đi.  + Nhận thức thấm thía, buồn cho cuộc sống theo mãi vòng quanh quẩn, muốn thoát nhưng chẳng thể bước nổi.  - Khi bắt gặp lí tưởng cách mạng  + So sánh “như chim cà lơi”  🡪 Biểu tượng cho ước muốn được tung bay trên bầu trời tự do bát ngát, được trở lại với hoạt động trong lòng dân, được trở về với cuộc sống con người tự do  + Tự soi vào lòng mình, tự thấy mình đã trưởng thành, thấy lẽ yêu đời.  + Niềm vui, niềm hạnh phúc của người chiến sĩ.  🡺 Nhớ tới hình ảnh của bản thân trong những ngày tháng tự do hoạt động cách mạng, càng cảm thấy cô đơn với thực tại cuộc sống đang bị giam cầm.  \*Niềm khao khát tự do  - Điệp ngữ “tới chừ đây”  🡪 Như một lời than, sự tiếc nuối, xót xa về quá khứ  - Tâm hồn hướng ra cuộc sống bên ngoài: “*Tôi mơ qua cửa khám bao ngày”*  + Nỗi buồn bị cùm trói trong tù túng.  🡪 Cánh chim gắn với nỗi buồn  🡪 Khát vọng tự do mãnh liệt của người tù cách mạng |
| **Thao tác 4: Khái quát đặc trưng thể loại:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Khái quát đặc trưng thể loại:**  - Sử dụng thành công biện pháp tu từ điệp ngữ, điệp cấu trúc.  - Giọng thơ da diết, khắc khoải, sâu lắng.  - Hình ảnh thơ gần gũi, mộc mạc, đời thường.  - Bài thơ là tiếng lòng da diết với cuộc đời, cuộc sống tự do và say mê cách mạng của nhân vật trữ tình.  - Thể hiện khát vọng tự do, tình yêu nhân dân, yêu cuộc sống. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết khoảng 5 câu hoặc vẽ bức tranh thể hiện sự tưởng tượng của em về cảnh sắc, con người được gợi tả trong *Nhớ đồng.* Những hình ảnh tưởng tượng đó có tác dụng thế nào đối với việc hiểu nội dung bài thơ. | - Hs Viết |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động CHÚNG TÔI LÀ CHIẾN SĨ:**  **- Nhóm 1: Nhật kí chiến sĩ:** Hãy ghi chép lại những trải nghiệm, suy nghĩ hoặc cảm xúc trong một ngày hành quân của mình  **- Nhóm 2: Chiến sĩ và những người bạn:** Hãy kể lại một câu chuyện cảm động giữa những người đồng chí, đồng đội trong kháng chiến  **- Nhóm 3: Chiến sĩ vui:** Hãy phổ nhạc, ngâm thơ hoặc hát một bài hát về kháng chiến, cách mạng.  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | - Hs thực hiện |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 5**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**VĂN BẢN: NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO**

**(Trương Gia Hòa)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Biết vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với văn bản *Nhớ đồng* và *Trong lời mẹ hát* để hiểu hơn về chủ điểm *Những gương mặt thân yêu.*

- Xác định được bố cục của tác phẩm Những chiếc lá thơm tho.

- Nhận biết và phân tích được các nét đặc sắc về nghệ thuật được tác giả sử dụng trong tác phẩm.

- Xác định và phân tích được những kỉ niệm, tình yêu thương với bà thời thơ ấu của tác giả.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Những chiếc lá thơm tho.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Những chiếc lá thơm tho.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV cho HS xem video về các trò chơi tuổi thơ và gợi dẫn vào bài.**  ***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Vừa rồi là một video rất thú vị ghi dấu lại những kí ức tuổi thơ của những cô bé, cậu bé vùng quê. Lớp chúng ta có bạn nào đã từng trải qua trò chơi như vậy không nhỉ? Với chúng ta, mỗi lần xem lại những thước phim này, kí ức tuổi thơ như ùa về, và cậu bé trong tác phẩm “Những chiếc lá thơm tho” cũng vậy. Đó là những kí ức tuổi thơ gắn liền với tình cảm của người bà, với những trò chơi làm từ chiếc lá…Chúng ta sẽ cùng nhau đến với tiết học ngày hôm nay với văn bản “Những chiếc lá thơm tho”- Trương Gia Hòa* | **HS** thực hiện trò chơi |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và sử dụng một số kĩ thuật đọc khi trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Đọc và tìm hiểu chung về tác phẩm**  **GV yêu cầu HS đọc và nêu một số thông tin khái quát về văn bản**  **- GV đặt câu hỏi**:Em hãy nêu những hiểu biết về tác giả Trương Gia Hòa (năm sinh, quê quán, sự nghiệp, một số sáng tác tiêu biểu)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Đọc và tìm hiểu chung về tác phẩm**  **GV yêu cầu HS đọc và nêu một số thông tin khái quát về văn bản** (xuất xứ, thể loại, ngôi kể, PTBĐ)…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  Đọc to, rõ ràng, diễn cảm  **2. Tìm hiểu chung**  **a.Tác giả**  - Sinh năm 1975  - Quê quán: Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  - Chị xuất hiện trên văn đàn từ giữa những năm 1990 khi còn là sinh viên Khoa Ngữ văn – Báo chí Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh.  - Chị làm Biên tập viên Nhà xuất bản Văn Nghệ, Biên tập viên báo Sài Gòn Tiếp Thị, báo Pháp Luật. Sau vì lí do sức khỏe, chị làm việc tự do.  - Nhà thơ Trương Gia Hòa có nhiều thơ, tản văn và truyện ngắn in trên các báo và tạp chí, Hội viên Hội Nhà văn TPHCM.  **b.Tác phẩm:**  – *Sóng sánh mẹ và anh* (thơ, 2005) – *Đêm nay con có mơ không?* (tản văn, 2017) –*Sài Gòn thềm xưa nắng rụng* (tản văn, 2018)  - **Xuất xứ:** In trong “Sài Gòn thềm xưa nắng rụng” NXB Văn hóa – Văn nghệ TPHCM, 2017.  **- Thể loại:** Tản văn  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất  **- Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm, tự sự, miêu tả |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

+ Tình cảm của nhân vật *tôi* với *bà*

+ Ý nghĩa hình ảnh *Những chiếc lá thơm tho*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức Hoạt động nhóm và yêu cầu HS hoàn thành PHT**  - Hình thức: theo bàn  - Tìm hiểu tình cảm của nhân vật “tôi” với bà.  - Thời gian: 5 phút    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận, hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá.  **GV mở rộng:** Hãy nêu một vài điểm giống và khác nhau trong cách thể hiện hình ảnh người bà của văn bản này với văn bản khác mà em đã học. (Ví dụ *Hương khúc* của Nguyễn Quang Thiều)  **\* Giống nhau**  - Thể hiện hồi ức, sự hoài niệm về những kỉ niệm tuổi thơ với bà,  - Thể hiện tình cảm thương yêu, trìu mến giữa bà với cháu  **\* Khác nhau**  **- Hương khúc** **(Nguyễn Quang Thiều)**: Thể hiện hồi ức qua chiếc bánh khúc  **- Những chiếc lá thơm tho** **(Trương Gia Hòa)**: Thể hiện hồi ức qua những chiếc lá | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tình cảm của nhân vật tôi với người bà**  - Bà hay bày cho “tôi” cách chơi với những chiếc lá: những con cào cào, chim sẻ, con rết… thắt bằng lá dừa; những cái lồng đèn bằng lá cau kiểng…  - Những ngày ốm thèm được ở gần bà để nhõng nhẽo, sụt sịt, để bà nhanh ra sau nhà hái bảy tám loại lá vào nấu cho tôi một nồi xông.  - Hình ảnh người bà ân cần, tỉ mẩn xen những nét u sầu khi phơi gom những lá tràm khuynh diệp.  **🡺 Người bà với bàn tay khéo léo dạy cho cháu bao điều hay. Bà ân cần, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho cháu, cho ông, cho gia đình.**  **🡺 Tình yêu thương, trìu mến, sự biết ơn của cháu với bà, bà là cả bầu trời tuổi thơ của cháu, là những năm tháng không phai.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV áp dụng kĩ thuật Khăn trải bàn với yêu cầu sau:**  Em hiểu thế nào về ý nghĩa của từ “thơm” trong những câu sau: *“Những chiếc lá của bà thơm. Thơm ngọt ngào suốt hành trình tuổi thơ tôi. Thơm bâng khuâng cho đến tận bây giờ và thơm dịu dàng cho cả những ngày mai”?*    Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động nhóm và hoàn thành yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Ý nghĩa hình ảnh Những chiếc lá thơm tho**  - Nghĩa đen của từ “thơm” trong ngữ cảnh câu văn này: mùi thơm của những chiếc lá  - Nghĩa hàm ẩn là: hương vị của tình yêu thương của bà, hương vị ấy đi suốt cuộc đời tác giả, gợi nhớ, gợi thương đồng thời là hành trang tinh thần cho tác giả  **🡺 “Những chiếc lá thơm tho” là hương vị tình yêu thương của bà đi suốt cuộc đời người cháu, là hành trang, là điểm tựa tinh thần vững chắc của cháu.** |
| **III. Khái quát đặc trưng thể loại**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Khái quát đặc trưng thể loại**  - Ngôn từ giản dị, đời thường  - Cột truyện bình dị, không có nút thắt, cao trào nhưng để lại trong lòng độc giả những cảm xúc chân thực về cuộc sống hạnh phúc gia đình.    Văn bản kể về kỉ niệm tuổi thơ của cháu cùng câu chuyện về những chiếc lá bên bà. Và tình yêu thương sâu sắc của cháu dành cho người bà yêu quý của mình. Bài *Những chiếc lá thơm tho* để lại dấu ấn trong lòng độc giả những cảm xúc khó quên về tình cảm gia đình. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV tổ chức trò chơi: NGÔI SAO VĂN HỌC**  **Câu 1: Tác giả của văn bản Những chiếc lá thơm tho là ai?**  🡪 Trương Gia Hòa.  **Câu 2: Văn bản Những chiếc lá thơm tho thuộc thể loại nào?**  🡪 Tản văn.  **Câu 3: Đối tượng được nhắc đến trong văn bản Những chiếc lá thơm tho là ai?**  🡪 Người bà của nhân vật tôi  **Câu 4: Những kỉ niệm của nhân vật “tôi” với bà của mình liên quan đến hình ảnh nào?**  **🡪** Những cái cây trong vườn nhà, Cách chơi với những chiếc lá, Những trò chơi dân gian.  **Câu 5: Những con cào cào, chim sẻ, con rết…. được làm bằng loại lá gì?**  🡪 Lá dừa  **Câu 6: Khi nhân vật “tôi” còn nhỏ, khi bà dường như biết trước sự ra đi của ông, bà đã sai anh rể của nhân vật “tôi” đi hái lá gì?**  🡪 Lá tràm khuynh diệp.  **Câu 7: Số lá tràm khuynh diệp được hái về dùng để làm gì?**  🡪 Lót dưới đáy hòm cho người ông nằm trên đó khi ra đi. | **HS** thực hiện trò chơi |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV tổ chức hoạt động GÓC CHIA SẺ:** Chia sẻ câu chuyện về tình cảm của cháu với ông bà mà em biết hoặc trải qua?  **Câu chuyện cổ tích: Bà Cháu**  Ngày xưa có ba bà cháu tuy cuộc sống nghèo khổ nhưng cuộc sống lúc nào cũng đầm ấm, hạnh phúc. Một hôm, có một cô tiên đi ngang qua và cho hai người cháu một hạt đào và dặn: “Khi nào bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ được giàu sang, sung sướng”.  Bà mất, hai anh em mang hạt đào của nàng tiên trồng bên mộ, cây đào lớn nhanh và kết thành bao nhiêu trái vàng, trái bạc.  Tuy được sống trong cảnh đầy đủ, giàu sang nhưng hai anh em lúc nào cũng buồn bã vì nhớ về bà. Cô tiên hiện lên, hai anh em khóc lóc xin cô cho bà sống lại cho dù cuộc sống có cực khổ như xưa.  Cô tiên phất chiếc quạt màu nhiệm, lâu đài, ruộng vườn bỗng chốc biến mất. Người bà sống lại, móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | **HS** lắng nghe |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 6 - 7**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.

- Biết sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh trong giao tiếp và cuộc sống.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh

- Vận dụng kiến thức về từ tượng hình, từ tượng thanh để đọc hiểu và viết văn bản

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8 soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV tổ chức trò chơi VUA TIẾNG VIỆT**  + GV chia lớp thành 2 đội  Đội 1: Tìm các từ miêu tả dáng đi của con người.  Đội 2: Tìm các từ miêu tả tiếng cười của con người.  + Thời gian: 1 phút  + Sự mạch lạc trong văn bản có tác dụng gì?  🡪 Các từ miêu tả dáng đi: Tất bật, yểu điệu, thướt tha, thoăn thoắt, lom khom, rón rén, lò dò, ngả nghiêng, thất tha thất thểu, bước thấp bước cao, lẻo khoẻo, chỏng quèo, huỳnh huỵt  🡪 Các từ miêu tả tiếng cười: ha ha, hì hì, khanh khách, sằng sặc, khúc khích, sặc sụa, hô hố....  ***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Trong cuộc sống và trong văn học, chúng ta thường bắt gặp những từ, cụm từ mà các em vừa tìm được. Nhưng tên gọi của những từ đó là gì, chức năng, tác dụng của nó ra sao và sử dụng chúng sao cho hiệu quả, chúng ta sẽ vào bài học ngày hôm nay qua tiết “Thực hành tiếng Việt”* | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời* |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được kiến thức về khái niệm, tác dụng và những lưu ý khi sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **Củng cố kiến thức đặc điểm và chức năng của liên kết câu**  **GV đưa ví dụ và yêu cầu HS:** Em hãy nhận xét các từ ngữ: “tẻo teo”, “ì oạp” và cho biết, từ nào gợi tả hình ảnh của sự vật, từ nào mô phỏng âm thanh trong thực tế?  **Ví dụ:**  *Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*  *Một chiếc thuyền câu bé* ***tẻo teo***  (Nguyễn Khuyến, *Thu điếu)*  ***🡪 Tẻo teo:*** gợi tả hình ảnh nhỏ bé đến mức không đáng kể.  ***🡪 Tẻo teo:*** diễn tả hình dáng, dáng vẻ của sự vật  **Ví dụ**:  *Đom đóm bay ngoài ao. Đom đóm đã vào nhà*  *Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ*  *Bàn chân mẹ lội bùn* ***ì oạp*** *phía đồng xa.*  (Vũ Quần Phương, *Đợi mẹ)*  *🡪* ***Ì oạp****:* gợi tả âm thanh bàn chân lội trong bùn.  *🡪* ***Ì oạp****:* diễn tả âm thanh trong thực tế.  **GV tiếp tục đặt câu hỏi**: Nêu khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh.  **GV yêu cầu HS so sánh 2 cách diễn đạt.** Cả 2 cách đều diễn đạt mấy nội dung. Điểm khác nhau cơ bản giữa hai cách trên là gì? Từ đó hãy rút ra công dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.  ***Cách 1****: …Lão hu hu khóc...Tôi xồng xộc chạy vào. Lão đang vật vả trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc.*  ***Cách 2****: …Lão khóc đầy vẻ đau đớn…Tôi chạy thảng vào một cách nhanh chóng và đột ngột. Lão Hạc đang đau đớn, quằn quại trên giường, đầu tóc bối xù và xã xuống, quần áo không gọn gàng ngay ngắn, hai mắt mở to, không chớp và đưa đi đưa lại rất nhanh.*  **Nội dung:**  - Lão Hạc đang khóc  - Nhân vật “tôi” chạy đến  - Hình ảnh lão Hạc vật vã, đau đớn  **- Cách 1:** sử dụng ít từ tượng hình, tượng thanh 🡪 không sinh động  **- Cách 2:** sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh 🡪 hình ảnh, âm thanh gợi lên cụ thể, sinh động  - **GV đặt câu hỏi**: qua việc phân tích ví dụ, em hãy nêu công dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.  GV hướng dẫn HS những điều cần lưu ý về từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **GV tổ chức trò chơi: AI NHANH HƠN NÀO?**  **Cho các từ sau**: ào ào, bát ngát, chênh vênh, chiêm chiếp, um tùm, rì rầm, lốm đốm, rì rầm, lấp lánh, quang quác, thoang thoảng, đẹp đẽ. **Em hãy phân loại các từ trên thành hai nhóm**: **Từ tượng hình**, **từ tượng thanh.**  🡪 **Từ tượng hình**: *bát ngát, chênh vênh, um tùm, lốm đốm, lấp lánh*  🡪 **Từ tượng thanh**: *ào ào*, *chiêm chiếp*, *rì rầm*, *quang quác*, *rầm* | **I. Lý thuyết:**  **1. Nhận biết từ tượng hình, từ tượng thanh**  **- Từ tượng hình** là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật  - Ví dụ: *gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom,...*  **- Từ tượng thanh** là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế  - Ví dụ: *khúc khích, róc rách, tích tắc,...*  **2. Công dụng từ tượng hình, từ tượng thanh**  Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao; có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động và cụ thể; thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày.  **3. Những lưu ý về từ tượng hình, từ tượng thanh**  ***\* Một số từ vừa có nghĩa tượng hình vừa có nghĩa tượng thanh, cho nên tùy vào văn cảnh ta sẽ xếp chúng vào nhóm nào.***  *Ví dụ: Mắt long sòng sọc/ Ho sòng sọc*   * *Làm ào ào/ Gió thổi ào ào*   ***\* Có những từ tượng thanh, tượng hình không phải là từ láy mà chỉ là một từ đơn.***  *Ví dụ: Bốp (tiếng tát); bộp (tiếng mưa rơi); hoắm (chỉ độ sâu); vút (chỉ độ cao)…)* |

**C.Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS hoạt động nhóm bàn và hoàn thành PHT**    **GV hướng dẫn HS làm bài tập 2,5,6**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm bài theo nhóm, hoàn thành bài tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung bài làm của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  **a. Từ tượng hình**: chòng chành  🡪 Gợi tả hình ảnh chuyển động nghiêng qua nghiêng lại của nhịp võng đưa; cách gợi tả ấy khiến độc giả hình dung một cách rõ ràng từng nhịp võng đưa nhịp nhàng, đều đặn  **b. Từ tượng thanh**: Thập thình  🡪 Mô phỏng âm thanh tiếng chày giã gạo, giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vất vả, nhọc nhằn của mẹ trong hành trình nuôi lớn đàn con thơ.  **c. Từ tượng hình**: Nghênh ngang  🡪 Nghênh ngang: Gợi tả dáng vẻ, điệu bộ không kiêng sợ gì ai, ngang nhiên thực hiện những hành động mà biết rằng có thể bị phản đối, giúp người đọc hình dung rõ hơn về nhân vật “ếch” kiêu căng, hợm hĩnh  **- Từ tượng thanh**: Ồm ộp  🡪 Ồm ộp: mô phỏng âm thanh sinh động của tiếng ếch kêu.  **d. Từ tượng thanh**: Phành phạch  🡪 Mô phỏng âm thanh của tiếng động được tạo ra giữa chiếc vuốt của chú dế mèn với các ngọn cỏ, giúp người đọc hình dung rõ hơn, cụ thể hơn về sức mạnh của chú dế, niềm kiêu hành của chú khi tự miêu tả về mình.  **Bài tập 2**  **- 5 từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của người**: mảnh mai, dong dỏng, cao ráo, mảnh dẻ, đầy đặn, bầu bĩnh, vội vàng…  **- 5 từ gợi âm thanh của thế giới xung quanh**: vo ve, cót két, ồn ào, the thé, khúc khích  **Bài tập 5**  **a.** Cách sử dụng từ “vấn vít” để miêu tả lời ru làm cho cách diễn đạt trở nên độc đáo, khiến cho âm thanh của lời ru hiện ra vô cùng cụ thể và sinh động trong tâm trí người đọc.  🡪 Câu thơ gợi tả sự gần gũi, quấn quýt giữa những hình ảnh thân thương, quen thuộc của quê hương với lời ru ngọt ngào của mẹ.  🡪 Giúp người đọc cảm nhận rõ hơn lời ru của mẹ chính là sự hiện thân của quê hương dân giã, mộc mạc, bình dị, thân quen…..  **b.** “Lúa mềm” (từ gợi hình ảnh) khó kết hợp “xao xác” (từ gợi tả âm thanh)  🡪 Cách dùng từ độc đáo 🡪 cách diễn đạt trở nên mới lạ, độc đáo  🡪 Gợi lên tâm trạng của nhân vật trữ tình  **c.** “Dập dờn”: gợi sự chuyển động nhịp nhàng  🡪 “Dập dờn sóng lúa” + động từ “nghe” 🡪 cách diễn đạt độc đáo, mới lạ  🡪 Giúp người đọc hình dung sự chuyển động dập dờn của cánh đồng lúa và nghe được âm thanh của sự chuyển động ấy.  **Bài tập 6**  Không phải ai trong tất cả chúng ta đều thích mùa hè. Nhưng em lại nghĩ trời đất có bốn mùa luân phiên xuân, hạ, thu, đông để chúng ta có thể cảm nhận được sự diệu kì của thiên nhiên. Mùa hè không mát mẻ như mùa xuân, mùa thu. Nhưng chúng em vẫn rất vui mỗi khi hè về. Từng dấu hiệu chuyển mùa từ xuân sang hạ em đều có thể cảm nhận được. Hè đến là tiếng ve xuất hiện, những tia nắng chói chang, không khí oi bức. Nhưng mùa hè lại là mùa em và các bạn được nghỉ sau một năm học tập và có thời gian để tham gia các hoạt động như tập nhảy, tập bơi, học kì quân đội, đi thiện nguyện. Đặc biệt em thích mùa hè vì gia đình em có nhiều thời gian cùng nhau. Cả nhà em, tất cả các thành viên được đi du lịch, vừa được vui chơi, em vừa học hỏi thêm nhiều điều, biết thêm nhiều thứ mà trước đây em mới chỉ được nghe. Hè năm nay cũng vậy, bố mẹ em tổ chức cho gia đình em đi du lịch Sapa. Chuyến đi kéo dài ba ngày hai đêm. Điều đầu tiên em cảm nhận được khi đặt chân tới thị trấn Sapa là không khí mát mẻ, người dân ở đây nhiệt tình, mến khách. Đồ ăn cũng rất ngon, nhiều món nghe tên rất là như: Thắng cố, mèn mén..., ai lên đây cũng thích ăn lẩu cá tầm và nướng ngói nghe xèo xèo. Tham gia một số hoạt động của người Tây Bắc, tham quan và bản Cát Cát, bản Tả Phìn, Sín Chải...Cảm giác được lên đỉnh Fansipan mới tuyệt làm sao, từ trên cao mà phóng tầm mắt có thể nhìn thấy mây trời Tây Bắc rất hùng vĩ và nên thơ.  **Từ tượng thanh: xèo xèo** |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **1. GV tổ chức trò chơi “Thả tượng hình, điền tượng thanh”**  a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi………………….bên hiên nhà  🡪 **tí tách/ rả rích**  b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành…………………., trơ trụi lá.  🡪 **khẳng khiu**  c. Sự im lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu ……………. từ ngoài đồng ruộng đưa vào.  🡪 **rỉ rả/ râm ran**  d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng…………..……………….như mạng nhện.  🡪 **chi chít/ chằng chịt**  đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa ngọn núi đã……………………...…ở Hà Giang  🡪 **sừng sững/ cheo leo**  **2. Tìm ít nhất hai ví dụ về việc sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh ở những văn bản mà em đã đọc và cho biết tác dụng của chúng trong những trường hợp ấy.**  Ví dụ 1:  *“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*  *Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*  (Câu cá mùa thu – Nguyễn Khuyến)  Từ tượng hình: **tẻo teo**  Ví dụ 2:  *Lom khom dưới núi tiều vài chú*  (Qua đèo ngang – Bà Huyện Thanh Quan)  Từ tượng hình: **lom khom**  Ví dụ 3:  *Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,*  *Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi*  (Truyện Kiều – Nguyễn Du)  Từ tượng thanh: **ầm ầm** | **HS** thực hiện trò chơi |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 8**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CHÁI BẾP**

- Lý Hữu Lương -

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề bài thơ; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu thương, kính trọng người thân; trân trọng những kỉ niệm tuổi ấu thơ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập, trò chơi)

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV cho HS xem 2 hình ảnh về khói bếp lửa và đặt câu hỏi:** Quan sát trên màn hình, các em thấy, 2 hình ảnh trên gợi cho các em liên tưởng đến điều gì?  ***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Đó là khói bếp đúng không nhỉ? Khói bếp chính là một mùi hương quen thuộc với mỗi người dân Việt Nam ta, gắn liền với tuổi thơ của bao người. Với những người lớn lên từ vùng quê thì bếp lửa còn là nơi chốn của bình yên, là nơi để trở về. Cái mùi thơm nồng của khói bếp quanh quẩn ở gian bếp nhỏ, làn khói ấy theo gió leo lên mái nhà tranh đã sẫm màu, len lỏi qua từng vách đất chạy ra sau nhà, bay thẳng lên trời với nhiều hình thù độc đáo.  Ngày hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài thơ “Chái bếp” để khám phá hình ảnh độc đáo này nhé.* | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời* |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**2. Hoạt động 1L Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và sử dụng một số kĩ thuật đọc khi trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi *Trải nghiệm cùng văn bản*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV gọi HS đọc mẫu văn bản GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  - Văn bản có xuất xứ từ đâu?  - Văn bản thuộc thể loại gì  - Xác định PTBĐ chính tác giả sử dụng trong văn bản?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc văn bản**  **2. Tìm hiểu chung**  **- Xuất xứ**: In trong “Yao” NXB hội nhà văn, 2021.  **- Thể loại:** Thơ bảy chữ.  **- PTBĐ chính:** Biểu cảm. |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

+ Nét độc đáo của thể loại thơ được thể hiện trong văn bản

+ Tình cảm, cảm xúc của tác giả

+ Cảm hứng chủ đạo và chủ đề của bài thơ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức Hoạt động nhóm và yêu cầu HS hoàn thành PHT**  - Chia lớp thành 4 nhóm  - Tìm hiểu hình ảnh “Chái bếp” xuất hiện trong bài thơ.  - Thời gian: 3 phút    **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Từ hình ảnh chái bếp ở dòng thơ đầu tiên, hồi ức của tác giả mở rộng sang những hình ảnh nào? Điều đó thể hiện nét đặc biệt gì trong bố cục của bài thơ?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận, hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Nét độc đáo của thể loại thơ được thể hiện trong văn bản**  **a. Hình ảnh đặc sắc**  **Hình ảnh “chái bếp”**  **\* Những câu thơ xuất hiện từ “chái bếp”**  - Chái bếp nằm nghe nằng nặng đêm  - Chái bếp thõng mình xình xịch mưa đêm  - Nồi cám bao năm mẹ đun dở  - Có mặt người dợm nắng dợm sương.  - Có thần bếp ngụ trong than củi.  **\* Biện pháp tu từ**: nhân hóa, điệp ngữ  **\* Sự độc đáo trong cách thể hiện hình ảnh “chái bếp”**  - Chái bếp mang tâm tư, số phận con người  - Chái bếp gắn với hình ảnh người thân (cha, mẹ), với cuộc sống lao động  - Chái bếp gắn với những sinh hoạt và nét văn hóa đặc sắc của người Dao.  **b. Bố cục và mạch cảm xúc**  - Khổ 1 – 2: Chái bếp mở ra hình ảnh cha, mẹ, kí ức tuổi thơ.  - Khổ 3 – 4: Chái bếp mở ra những tập tục văn hóa  - Khổ 5: Chái bếp ấm áp với hình ảnh mẹ rang ngô cười nói vui vẻ.  🡺 Bố cục đầu cuối tương ứng, bếp gắn liền với hình ảnh mẹ. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Liệt kê những câu thơ có sử dụng từ “cho”? Nêu tác dụng của việc sử dụng tiệp từ “cho”  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  *- Cho tôi về chái bếp nhà tôi*  *- Cho cánh nỏ cong hình lưỡi hái - Cho tuổi mình là hòa là trái*  *- Cho tôi về chái bếp của tôi*  *- Cho tôi về chái bếp nhà tôi*  *- Cho tôi về chái bếp nhà tôi*  **🡺 điệp 🡪 Mong ước được trở về căn nhà, nơi có cha mẹ yêu thương, nơi lưu giữ bao tập tục văn hóa, cuộc sống lao động của người Dao.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ này là gì? Nêu chủ đề bài thơ? Dựa trên cơ sở nào em xác định như vậy?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **3. Cảm hứng chủ đạo và chủ đề của bài thơ**  **a. Cảm hứng chủ đạo**  - Tình cảm nhớ quê hương da diết, mãnh liệt, niềm khát khao được trở về sống trong những giá trị văn hóa của cha ông.  **b. Chủ đề bài thơ**  - Niềm bồi hồi, xúc động nhớ quê hương, người thân và giá trị văn hóa của dân tộc.  - Cơ sở xác định: hình ảnh thơ bình dị, thân thuộc; biện pháp tu từ liệt kê (có), nhân hóa (khói cong; chái bếp nằm nghe, thõng mình; nước rong chơi), điệp ngữ (cho tôi về), bố cục đầu cuối tương ứng. |

**C.Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV tổ chức trò chơi: TRÒ CHƠI TƯỚI HOA**  **Câu hỏi 1:  Bài thơ Chái bếp được viết bằng thể thơ nào?**  🡪 Thơ bảy chữ  **Câu hỏi 2. Câu thơ nào được điệp lại nhiều nhất trong bài thơ?**  🡪 Cho tôi về chái bếp nhà tôi.  **Câu hỏi 3. Câu thơ “Ngọn khói cong ngủ rồi chưa dậy” sử dụng biện pháp tu từ gì?**  🡪 Nhân hóa  **Câu hỏi 4. Thơ bảy chữ là thể thơ gì?**  🡪 Mỗi câu gồm có 7 chữ  **Câu hỏi 5. Câu thơ *Cho tôi về chái bếp nhà tôi* được điệp lại nhiều lần có tác dụng gì?**  🡪 Nhấn mạnh đặc điểm gia đình của dân tộc Dao.  **Câu hỏi 6. Bài thơ Chái bếp là viết về dân tộc nào?**  🡪 Dân tộc Dao | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ,* |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV giao nhiệm vụ:**  Tìm những câu thơ, bài thơ cũng viết về hình ảnh bếp lửa. Nêu suy nghĩ của em về những hình ảnh đó.  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời* |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 9; 10 - 11**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**VIẾT**

**LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ

- Biết viết một đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ tự do

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài*.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập.

- Năng lực tiếp thu tri thức về đặc điểm thể thơ sáu chữ, bảy chữ để hoàn thành yêu cầu bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm, tự giác, nghiêm túc trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**A.Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV áp dụng kĩ thuật KWL**    ***- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới****: Ở phần Đọc, em đã được làm quen với những bài thơ sáu chữ và bảy chữ, nhận biết những đặc điểm cơ bản của các thể thơ này. Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta hãy vận dụng những hiểu biết đó để tập làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ và bước đầu làm quen với việc viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.* | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời* |

**B.Hoạt động hình thành kiến thức**

**A.****Tập làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu một số lưu ý khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được một số lưu ý khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn**: Theo em, đâu là những điều chúng ta cần lưu ý khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu một số lưu ý khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ**  - Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận, ... của người viết về cuộc sống.  - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.  - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị. - Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.  - Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.  - Đảm bảo đủ số chữ ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.  - Sau khi kiểm xong, tiếp tục điều chỉnh bài thơ. Hoạt động này có thể được lặp đi lặp lại nhiều lần.  - Chia sẻ bài thơ với người thân trong gia đình, với bạn bè và với bất cứ ai mà em muốn. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:**Nắm được các bước sáng tác một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn. Làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Bài tập*:*** Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng nào đó trong cuộc sống  - GV yêu cầu HS chỉ ra các bước thực hiện bài viết  - GV HD học sinh tiến hành viết bài  - Sau khi viết xong tiến hành kiểm tra và chỉnh sửa.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Hướng dẫn quy trình viết**  **1. Bước 1: Trước khi viết**  - Đọc lại những bài thơ ở phần *Đọc* để học cách thể hiện cảm xúc về cuộc sống của các nhà thơ.  - Quan sát cuộc sống xung quanh để lựa chọn bất cứ đề tài nào gợi cho em nhiều cảm xúc.  **2. Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài thơ**  - Chú ý đến sự vật, hiện tượng đã để lại trong em ấn tượng, cảm xúc sâu sắc nhất.  - Xác định cảm xúc được gợi nên từ sự vật, hiện tượng.  Ví dụ:  + Cảm xúc **vui tươi** khi được **quây quần cùng người thân vào ngày Tết**  + Niềm **bâng khuâng, xao xuyến** khi **hoa phượng rực đỏ sân trường**  **3. Bước 3: Làm thơ**  - Chọn từ ngữ miêu tả âm thanh, mùi vị, màu sắc, hình ảnh của sự vật, hiện tượng để thể hiện cách nhìn, cách cảm sự vật, hiện tượng.  Ví dụ: (âm thanh) *xào xạc, lao xao, khúc khích, thủ thỉ;* (mùi vị) *hăng hăng, ngan ngát, nồng đượm;* (màu sắc) *vàng ruộm, xanh xanh;* (hình ảnh) *thanh mảnh, dong dỏng...*  - Thay thế những từ ngữ đã có bằng những từ ngữ khác (có nghĩa) mà vần giống hoặc gần nhau để gieo vần cho bài thơ  Ví dụ: *mình – tình, đông – hồng....*  - Lựa chọn từ ngữ, dấu câu để tạo sự ngắt nhịp linh hoạt sao cho thể hiện được chính xác tình cảm, cảm xúc của em.  Ví dụ:  - Ngắt nhịp 2/4; 3/3 (thơ sáu chữ)  - Ngắt nhịp 3/4; 4/3 (thơ bảy chữ)  - Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết, lắng nghe xem giọng điệu có phù hợp với cảm xúc mà em muốn thể hiện hay không.  **4. Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ**  - Dùng bảng kiểm để kiểm tra nội dung và hình thức của bài thơ:    - Đọc lại bài thơ từ vai trò của người đọc và trả lời câu hỏi;  + Điều em thích nhất ở bài thơ này là gì?  + Cần điều chỉnh những gì để bài thơ hay hơn. |

**B. Viết một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm và yêu cầu khi trình bày cảm nghĩ về một bài thơ tự do

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV cho HS làm câu trắc nghiệm nhanh**  **Trắc nghiệm nhanh: Ý nào nói đúng nhất về khái niệm đoạn văn trong văn bản?**  A. Là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản  B. Thường do nhiều câu cấu tạo thành, bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng  C. Thường biểu đạt một ý trọn vẹn  **D. Tất cả đáp án trên đều chính xác.**  **GV gợi dẫn:** Từ câu hỏi nhanh vừa rồi, em hãy trình bày khái niệm đoạn văn?  **GV yêu cầu HS hoạt động nhóm:**  **Hoạt động theo cặp:** Hoàn thành Phiếu học tập sau.    **GV gợi dẫn:** Qua việc phân tích ví dụ, em hãy nêu khái niệm thơ tự do? Thế nào là thơ tự do? Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do là gì?  - Theo em, khi viết bài văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cần chú ý điều gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **1. Khái niệm**  **- Đoạn văn** là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.  **- Thơ tự do** là thể thơ mà người viết không bị ràng buộc vào các quy tắc về số câu, số chữ, số dòng, cách gieo vần,...khi sáng tác.  **🡺 Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do** là đoạn văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người đọc về một bài thơ tự do (thể thơ mà người viết không bị ràng buộc vào các quy tắc về số câu, số chữ, số dòng, cách gieo vần,...khi sáng tác).  **2. Yêu cầu**  - Cấu trúc gồm ba phần:  **+ Mở đoạn:** giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).  **+ Thân đoạn:** Trình bày cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |

**Hoạt động 2 Hướng dẫn phân tích kiểu đoạn văn**

**a. Mục tiêu:**Phân tích được bài tham khảo và rút ra hình thức của đoạn văn (câu chủ đề, câu kết, thân đoạn…)

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn. Làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS**  **Hoạt động nhóm**  - Phiếu học tập phân tích kiểu đoạn văn  - Hình thức: thảo luận theo bàn  - Thời gian: 5 phút    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sp nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu đoạn văn**  **1. Xác định nội dung câu chủ đề, câu kết đoạn của đoạn văn.**  **- Câu chủ đề:** Bài thơ “Lời con” của Phan Thị Thanh Nhàn đã đưa tôi về thế giới tuổi thơ hồn nhiên, đồng thời khiến tôi ngạc nhiên, thích thú vì những phát hiện tinh tế của nhà thơ về trẻ con  **- Nội dung câu chủ đề:** Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ.  **- Câu kết:** Tôi thầm cảm ơn nhà thơ đã giúp tôi thấm thía một điều thiêng liêng: đối với cha mẹ, con cái luôn là món quà tuyệt vời nhất.  **- Nội dung câu kết:** Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.  **2. Tóm tắt phần thân đoạn**  - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ của người viết về nội dung (các câu 2,3,4,6,7,8) và nghệ thuật của bài thơ (câu 5)  **3. Tác giả dùng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm nghĩ? Cảm xúc và suy nghĩ được thể hiện như thế nào trong bài viết?**  - Tác giả dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm nghĩ.  - Cảm xúc và suy nghĩ được hòa quyện trong bài viết. Cảm xúc chủ yếu trong đoạn này là sự “thích thú”, xen lẫn những suy ngẫm sâu sắc của tác giả đoạn văn về bài thơ.  **4. Tác giả đã sử dụng những bằng chứng nào trong bài thơ để làm rõ cảm nghĩ của mình?**  “cô ti vi”, “cái cây là con co gió”, “ngâm thơ vào nước”  **5. Tìm các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn**  - Phép lặp (từ “bài thơ”)  - Phép thế (từ “đó” trong câu 4)  - Phép liên tưởng (các từ “tuổi thơ”, “trẻ con”, “trẻ thơ”, “đứa trẻ”. |

**Hoạt động 3 :Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Nắm được quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn. Làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Đề bài: Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó.**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn**: Theo em, quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do gồm có mấy bước? Đó là những bước nào?  **GV hướng dẫn HS các bước thực hiện quy trình viết**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  **Em hãy trả lời các câu hỏi sau:**  - Thơ tự do là thể thơ như thế nào? Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ tự do có đặc điểm gì về hình thức và nội dung?  - Mục đích viết đoạn văn này là gì? Người đọc đoạn văn này có thể là ai? Họ muốn thu nhận điều gì từ đoạn văn của em?  - Với mục đích và người đọc đó, em sẽ chọn nội dung và cách viết như thế nào?  - Đọc lại các yêu cầu viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ tự do.  - Tìm bài thơ đúng thể loại. Ví dụ: *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông), *Mây và sóng* (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go), *Con là....* (Y Phương), *Đợi mẹ* (Vũ Quần Phương),...  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  - Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận nhạc điệu được thể hiện qua cách gieo vần, ngắt nhịp,...  - Xác định những cái hay của bài thơ về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, nhạc điệu, cách sắp xếp bố cục,...  - Ghi lại những cảm xúc và suy nghĩ mà bài thơ gợi cho em bằng một vài cụm từ.  **Sắp xếp các ý đã ghi theo sơ đồ tham khảo sau:**  **+ Mở đoạn:** Giới thiệu nhan đề, tác giả, nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.  **+ Thân đoạn:** Nêu các ý thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về toàn bộ bài thơ hoặc một vài nét độc đáo của bài thơ  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân  **Bước 3: Viết đoạn**  Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết em cần chú ý đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn.  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  - Hãy dùng bảng kiểm sau để tự chỉnh sửa đoạn văn  - Đọc lại đoạn văn từ góc độ của người đọc và trả lời hai câu hỏi dưới đây:  1. Điều gì của đoạn văn nàny làm em thích nhất?  2. Em sẽ đề xuất người viết điều chỉnh những gì để đoạn văn hấp dẫn hơn? |

**C.Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- 1. GV tổ chức trò chơi: THẢ THƠ**  **Luật chơi:**  - Người quản trò sẽ đưa ra một câu thơ đặc sắc. Nhưng câu thơ này sẽ được ẩn đi một vài chữ.  - Kế đó người quản trò sẽ thả ra 5 chữ có khả năng và có vẻ phù hợp để điền vào chỗ ẩn của câu thơ.  - Nhóm chơi 5 người, mỗi người sẽ chọn một chữ  - Cuối cùng người quản trò sẽ đọc câu thơ hoàn chỉnh. Người chơi có chữ đúng sẽ chiến thắng và sẽ nhận được phần thưởng.  **1**. Đâu những chiều sương phủ ......... đồng  Lúa mềm xao xác ở ven sông  🡪 Bãi  **2**. Mặt Trời lặn xuống bờ ao  Ngọn khói xanh lên lúng liếng  Vườn sau gió chẳng đuổi nhau  Lá vẫn bay vàng sân ….…  🡪 Giếng  **3**. Thủy chung tình bạn............ hoa tím  Hôn nhụy hoa thơm tưởng núi gần  🡪 Chùm  **4.** Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,  Lòng trí bâng khuâng sức nhớ ..…  🡪 Làng  **5**. Quét............ những rác bùn ứ đọng  Những thép gai ngăn mặt, cắt lòng  🡪 Phăng  **6.** Trời thu nhẹ nhàng .........................  Mới vừa thắp nắng chiều qua  🡪 Trong vắt  **7.** Thời mây xanh nhạt màu.........  Đây xứ mơ màng, đây xứ thơ.  🡪 Hư ảo  **2. GV yêu cầu HS thực hành sáng tác một bài thơ sáu chữ, bảy chữ** | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời* |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS: Đề bài:** Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó theo PHT sau và thực hành viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do mà em yêu thích    *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | HS thực hiện |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 12 - 13**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**NÓI VÀ NGHE**

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **- GV tổ chức trò chơi “VẼ VÀ ĐOÁN”**  - Người chơi lần lượt sẽ nhận được các từ khóa, chọn từ khóa, bắt đầu vẽ và những người còn lại sẽ đoán từ dựa trên hình vẽ.  - Người đoán sẽ nhận được số điểm khác nhau theo thứ tự trả lời đúng (Ai trả lời đúng sớm nhất sẽ nhận được nhiều điểm nhất)  **Từ khóa**  Lắng nghe  Kí hiệu  Ghi chép  Tóm tắt  Thuyết trình  Quan trọng  *-* ***GV dẫn vào bài mới*** | *- - HS tiếp nhận nhiệm vụ.* |

B. **Hoạt động hình thành kiến thức**

**Tìm hiểu quy trình thực hiện**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Cho tình huống sau:** Em được dự một buổi thuyết trình về tác phẩm văn học yêu thích. Em sẽ làm gì để ghi lại được những thông tin làm tư liệu học tập  **GV yêu cầu HS hoàn thành PHT theo hình thức nhóm bàn**  - Yêu cầu: Đọc phần *Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác* và tóm tắt quy trình thảo luận theo mẫu sau:  - Thời gian: 5 phút    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia nhóm và hoàn thành PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số nhóm phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **1. Chuẩn bị trước khi nghe**  - Tìm hiểu trước **đề tài** của bài thuyết trình**, liệt kê những gì em đã biết, đang quan tâm và muốn tìm hiểu thêm** về đề tài của bài thuyết trình.  - Xác định **mục đích nghe**.  - Chuẩn bị giấy, bút… để **ghi chép** và **đánh dấu** hoặc **gạch chân** những **thông tin quan trọng** trong khi nghe.  **2. Nghe và ghi chép**  **- Về nội dung thuyết trình**  + Xác định lại nội dung thuyết trình  + Thông tin về tác giả, tác phẩm  + Đề tài, chủ đề  + Ghi lại nội dung chính  + Những lí lẽ, dẫn chứng mà người thuyết trình sử dụng  **- Về đối tượng thuyết trình**  + Chú ý điệu bộ, cử chỉ  + Chú ý đến giọng nói  + Những phương pháp kết hợp, bổ sung: tranh ảnh, bảng biểu…  **- Về phía người nghe**  + Ghi lại những nội dung chính từ bài thuyết trình  + Ghi lại những điều chưa rõ, chưa nghe kịp  + Đặt câu hỏi và làm rõ vấn đề với người thuyết trình  + Liên hệ với những điểu bản thân đã biết và rút ra bài học  **3. Đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi**  - Đọc lại và trao đổi nội dung tóm tắt với các bạn khác và điều chỉnh.  - Đối với những chỗ chưa rõ, nêu câu hỏi hoặc đề nghị người thuyết trình giải thích/ trình bày lại để bảm đảm bảo em hiểu đúng ý người nói. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV cho HS xem video và nêu yêu cầu:** Theo dõi video sau và tóm tắt phần thuyết trình của bạn | *- - HS tiếp nhận nhiệm vụ.* |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức: **Dự án học tập**  Chọn 1 clip thuyết trình trên youtube và thực hiện tóm tắt bài thuyết trình sau đó nộp bài tóm tắt lên bảng học tập của lớp hoặc nhóm zalo/nhóm facebook.  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | *- - HS tiếp nhận nhiệm vụ.* |

**Ngày soạn: 17/08/2023**

**TIẾT PPCT: 14**

**Bài 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

*(Thơ sáu chữ, bảy chữ)*

**(Số tiết: 14; từ tiết 01 đến 14)**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

**a. Năng lực riêng biệt:**

- Tổng hợp kiến thức trong chủ đề 1 “Những gương mặt thân yêu”

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- Nghiêm túc, chăm học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập)

**III. Tiến trình dạy học**

**A.Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV yêu cầu HS hoàn thành PHT**    *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời*  ***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Mỗi bài học sẽ mang lại cho chúng ta những đơn vị kiến thức, những bài học và rèn những kĩ năng khác nhau. Cô thấy lớp mình rất thông minh khi đã nắm được rất đầy đủ kiến thức cô truyền tải. Nhưng để kiểm chứng kĩ hơn, chúng ta cùng nhau vào bài học ngày hôm nay qua tiết* ***“Ôn tập”*** *nhé!* | **HS thực hiện** |

**B.Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống được nội dung vấn đề đã học trong chủ đề

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS lần lượt hoàn thành bài tập 1,2,3,6 vào vở  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 1**  **\* Giống nhau**  - Thể hiện tình cảm của nhà thơ với con người và quê hương.  - Chủ yếu dùng vần chân.  - Sử dụng từ tượng thanh tượng hình điệp từ điệp ngữ.  **\* Khác nhau**  - Trong lời mẹ hát  + Nội dung: Qua lời ru con của mẹ tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương đất nước mẹ đã truyền dạy cho con.  + Hình thức: thể thơ 6 chữ, chủ yếu gieo vần cách, giọng thơ yêu thương tha thiết xen lẫn xót xa.  - Nhớ đồng  + Nội dung: bài thơ thể hiện tình cảm nhớ thương da diết cảnh vật quê hương, con người, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết.  + Hình thức: thể thơ 7 chữ, kết hợp vân liền với vân cách, giọng thơ tha thiết đượm buồn.  **Bài 2.**  - Cách ngắt nhịp: 3/4  - Gieo vần liền: lá – ca  - Gieo vần cách: lá – ca - nhà  **Bài 3.**  **a. Từ tượng hình: xâm xấp, lấm tấm.**  + Xâm xấp: gợi tả trạng thái nước ở mức không đầy lắm, chỉ đủ phủ kín khắp bề mặt.  + Lấm tấm: gợi tả hình ảnh những cây mạ non mọc lên ở nhiều điểm và đều trên sân.  **b. Từ tượng thanh: xào xạc, rỉ rả, lộp độp**  + Xào xạc: mô phỏng tiếng lá cây lay động nhẹ và va chạm vào nhau.  + Rỉ rả: mô phỏng âm thanh nhỏ, không cao, lặp đi lặp lại của côn trùng trong đêm.  + Lộp bộp: mô phỏng âm thanh trầm, nặng, thưa, không đều của hạt sương rơi xuống đất.  **Bài 6**  - Kĩ năng lắng nghe  - Kĩ năng quan sát, lựa chọn thông tin  - Kĩ năng tư duy phản biện |

**C.Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 7  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm bài  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung bài làm của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 7**  - Tình yêu thương sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  - Tình yêu thương tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;  - Tình yêu thương là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.  🡺 Hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời. |

**D.Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  **GV tổ chức hoạt động GÓC CHIA SẺ yêu cầu:**  **Bài 4**: Trải nghiệm thú vị nhất mà em có được khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ là gì?  **Bài 5:** Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích và viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó. | **HS tham gia** |